TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2021/DS-ST Ngày: 17/3/2021 V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 08/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Phạm Hoàng T; Sinh năm 1988;

Theo văn bản ủy quyền số 159/2020/GUQ-PGD XC ngày 20/10/2020

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số 98/33 đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2020 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có ông Lê Phạm Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/4/2019 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quận 8 – Phòng giao dịch Xóm Củi (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) có cho bà Trần Thị H vay vốn với thoả thuận như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LD1911300211 ngày 23/4/2019 được ký kết giữa Ngân hàng A và bà Trần Thị H

+ Số tiền vay: 40.000.000 đồng

+ Mục đích vay: Sinh hoạt tiêu dùng

+ Phương thức vay: Từng lần

+ Thời hạn cho vay: 24 tháng

+ Lãi suất được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng đã ký

+ Kỳ hạn trả nợ vốn vay: Nợ gốc chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm Giấy nhận nợ 01 ngày 23/4/2019

+ Kỳ hạn trả lãi: Ngày 01 hàng tháng

+ Tài sản đảm bảo: Không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.

+ Tính đến ngày 17/3/2021, khoản vay đã quá hạn thanh toán với số tiền 23.080.412 đồng. Trong đó: Số tiền vốn: 18.329.000 đồng, số tiền lãi: 4.751.412 đồng.

Mặc dù Ngân hàng A đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng A cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà H trả nợ nhưng bà H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng A.

Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm, Ngân hàng khởi kiện bà Trần Thị H để yêu cầu:

- Buộc bà Trần Thị H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2021 là: 23.080.412 đồng, trong đó vốn gốc: 18.329.000 đồng; Số tiền lãi: 4.751.412 đồng;

- Bà Trần Thị H còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 17/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng TMCP A và bà Trần Thị H.

Ngân hàng A xác định chỉ cho cá nhân bà Trần Thị H vay vốn, không liên quan đến người khác nên Ngân hàng A chỉ yêu cầu cá nhân bà Trần Thị H có

nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – bà Trần Thị H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà H không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, bà H cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của bà H.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Lê Phạm Hoàng T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – bà Trần Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện bà Trần Thị H yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn – bà Trần Thị H có cư trú tại Quận 8 và trong hồ sơ tín dụng bà H cũng ký xác nhận địa chỉ tại số 98/33 đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù theo xác minh của Công an Phường 14, Quận 8 ghi nhận hiện bà H vẫn còn đăng ký thường trú tại địa chỉ trên nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã yêu

cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có ông Lê Phạm Hoàng T là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Trung.

Bị đơn – bà Trần Thị H, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà H.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A với bà Trần Thị H là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Thị H đã được Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng và đã được giải ngân số tiền là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 17/3/2021, bà Trần Thị H còn nợ Ngân hàng A số tiền là: 23.080.412 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.329.000 đồng. Lãi quá hạn: 4.751.412 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – bà Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị H phải chịu là: 112.717.616đ x 5% = 1.154.020đ (Một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn không trăm hai mươi đồng).

- Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 17/3/2021 là: 23.080.412đ (Hai mươi ba triệu không trăm tám mươi nghìn bốn trăm mười hai đồng) trong đó: Nợ gốc: 18.329.000đ (Mười tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng). Lãi quá hạn: 4.751.412đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm mười hai đồng).

Bà Trần Thị H còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 17/3/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng A và bà Trần Thị H.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.154.020đ (Một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn không trăm hai mươi đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 512.800đ (Năm trăm mười hai nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0044599 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.